

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đang;
2. Ông Đỗ Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Bá Đ**, tên gọi khác: không, sinh ngày 08/12/1987, tại thị xã B. tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân N, con bà Đỗ Thị L; vợ: Hà Thị L1; con: có 02 con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: tại Quyết định Xử phạt hành chính ngày 09/05/2005 của Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Bá Đ 50.000 đồng về hành vi “Lừa đảo tài sản công dân”. Lê Bá Đ đã thi hành xong khoản tiền phạt; Quyết định Xử phạt hành chính số 62 ngày 28/07/2005 của Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Bá Đ 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/07/2005 Lê Bá Đ đã thi hành xong khoản tiền phạt; bản án số 275/2006/HSST ngày 16/10/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Bá Đ 5 năm 6 tháng tù về hai tội “Cưỡng đoạt tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phải thi hành 50.000 đồng án phí HSST. Ngày 04/05/2007 Lê Bá Đ đã thi hành xong 50.000đ án phí HSST, ngày 06/ 01/2011 Lê Bá Đ chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 05/2012/HSST ngày 14/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Bá Đ 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải thi hành 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 11/05/2012 Lê Bá Đ đã thi hành xong 200.000 đồng án phí HSST, ngày 07/11/2012 Lê Bá Đ chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 13/2013/HSST ngày 12/03/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh

Hóa xử phạt Lê Bá Đ 5 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải thi hành 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 23/05/2013 Lê Bá Đ đã thi hành xong

200.000 đồng án phí HSST. Ngày 14/09/2016 Lê Bá Đ chấp hành xong hình phạt tù; Quyết định Xử phạt hành chính số 0013591 ngày 10/01/2020 của Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Bá Đ 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 10/02/2020 Lê Đ đã thi hành xong khoản tiền phạt. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/01/2024, tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 29/01/2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh N, bị cáo có mặt.

- *Người chứng kiến:* anh Lê Văn N1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Lê Bá Đ là người sử dụng ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine nên sáng ngày 21/01/2024 Đ đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết từ phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đến phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình tìm mua Heroine để sử dụng. Đến nơi Đ xuống xe và đi bộ đến khu vực đường T thuộc Tổ A, phường B, thành phố T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, được để ở kẽ giữa vỏ nilon bọc ngoài và bao thuốc lá S màu bạc. Sau khi bán gói Heroine cho Đ, người đàn ông bỏ đi, Đ cất giữ bao thuốc lá S màu bạc có gói Heroine trong túi quần bên phải phía trước đang mặc và đứng một mình ở lề đường Tạ Uyên để nhờ xe đi về. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an thành phố T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đến đường T, tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình phát hiện Lê Bá Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Đ khai tên tuổi và nơi cư trú của mình. Tổ công tác hỏi Đ có sử dụng ma túy không, Đ khai nhận là người sử dụng ma túy và tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người ra 01 bao thuốc lá S, màu bạc giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận trong bao thuốc lá có 01 gói ma túy Heroine của Đ mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra xác định: bao thuốc lá do Đ giao nộp là bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu bạc đã bóc một đầu, bên trong có 13 miếng thuốc, tại vị trí kẽ giữa vỏ túi nilon bọc ngoài vỏ bao thuốc có 01 gói giấy bạc màu vàng kích thước (1,5x1,5) cm, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai đó là ma túy loại Heroine, Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định của pháp luật và đưa Đ cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an thành phố T lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Lê Bá Đ có khối lượng là 0,22 gam, lấy mẫu ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 205/KL - KTHS-MT ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2189 gam, là ma túy, loại Heroine (H). Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục 1A, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT– VKSTĐ ngày 10/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Lê Bá Đ để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bá Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Đ từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/01/2024.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 205/KL-KTHS-MT vụ Lê Bá Đ, sinh năm 1987, cất giấu TPCMT xảy ra ngày 21/01/2024 tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1683 gam, là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu vàng kích thước (1,5x1,5)cm; 01 bao thuốc lá S màu bạc đã bóc một đầu, bên trong có 13 điếu thuốc lá S.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma túy, bị cáo đã đi nhờ xe của một người đi đường để ra thành phố T mục đích tìm mua ma túy, khoảng 9 giờ 50 phút ngày 21/01/2024 tại đường T, thuộc tổ A, phường B, thành phố T khi vừa mua xong gói ma túy, đang đứng chờ xe để về thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Lê Bá Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 205/KL-

KTHS-MT ngày 29/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 9 giờ 50 phút ngày 21/01/2024 tại đường T, thuộc tổ A, phường B, thành phố T, Lê Bá Đ có hành vi Tàng trữ trái phép 0,2189 gam, ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2189 gam, ma túy, loại Heroine để sử dụng. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) . . .

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

. . .

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bản Cáo trạng số 32/CT - VKSND - TPTĐ ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Lê Bá Đ với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; bố đẻ là thương binh bị nhiễm chất độc màu da cam nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: vào các năm 2006; 2012 và 2013 bị xét xử về các tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ; tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; vào các năm 2005, 2020 bị xử lý hành chính về các vi phạm hành chính tuy nhiên tính đến lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành xong các bản án và được xoá án theo quy định của pháp luật do đó không tính là tiền án, tiền sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc

quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai mua của một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu; vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho Đ.

[5] Về vật chứng của vụ án: đối với 0,1683 gam chất bột dạng cục màu trắng, là ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 205/KL KTHS-MT vụ Lê Bá Đ; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng lưu kho; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (1,5x1,5)cm; 01 bao thuốc lá S màu bạc đã bóc một đầu, bên trong có 13 điếu. Đây là những vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Bá Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Bá Đ 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/01/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 205/KL-KTHS-MT vụ Lê Bá Đ, sinh năm 1987, cất giấu TPCMT xảy ra ngày 21/01/2024 tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1683 gam, là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu vàng kích thước (1,5x1,5)cm; 01 bao thuốc lá S màu bạc đã bóc một đầu, bên trong có 13 điếu thuốc lá S.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: buộc bị cáo Lê Bá Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Cơ quan THAHS CA TP Tam Điệp
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THA thành phố Tam Điệp (1)
- Bị cáo(1);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hà